

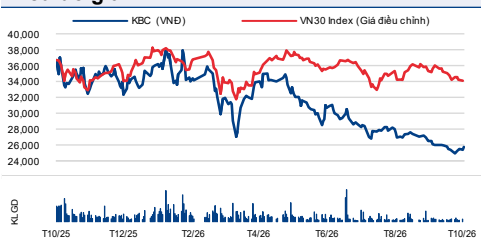
Năm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ26,700
 Tiềm năng tăng/giảm: 3.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (13/10/2026)	25,750
Mã Bloomberg	KBC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	24,950-38,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	25,550
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	24,250
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	936
Slg CP lưu hành (tr.đv)	942
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	461
Slg CP NN được mua (tr.đv)	364
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	10.3%
Tỷ lệ freefloat	77.2%
Cổ đông lớn	bền vững Châu Á Thái (10.3%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	6,687	6,116	11,605
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,426	2,722	4,822
LNTT (tỷ đồng)	2,929	2,064	3,374
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,912	1,484	2,158
FCF (tỷ đồng)	(17,474)	(1,400)	(6,469)
EPS ĐC (đồng)	2,031	1,577	2,293
DPS (đồng)	0.40	-	-
BVPS (đồng)	28,402	30,050	32,440
T.trưởng EBITDA (%)	177	12.2	77.2
T.trưởng EPS ĐC (%)	349	(26.3)	45.0
Tăng trưởng DPS (%)	2,681	-	-
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	36.3	44.5	41.6
Tỷ suất LNTTT (%)	43.8	33.8	29.1
Tỷ suất LNT ĐC (%)	31.5	25.4	19.4
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0.02	-	-
Nợ thuần/VCSH (%)	81.7	85.0	104
ROAE (%)	8.88	5.64	7.65
ROACE (%)	5.12	4.03	6.90
EV/doanh thu (lần)	6.65	7.50	4.51
EV/EBITDA ĐC (lần)	18.3	16.9	10.9
P/E ĐC (lần)	12.7	16.3	11.2
P/B (lần)	0.91	0.86	0.79
Lợi suất cổ tức (%)	0.00	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

KBC là một trong những doanh nghiệp phát triển KCN lớn nhất Việt Nam với hơn 7.000ha diện tích đất KCN.

Chuyên viên phân tích

Hồ Thị Kiều Trang, CFA
 Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
 trang.htk@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 129

Nguyễn Lê Cẩm Ly
 Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản
 ly.nlc@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 172

Q3/2026: Lợi nhuận phục hồi tích cực nhờ bàn giao đất KCN

- Lợi nhuận thuần Q3/2026 tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ đạt 911 tỷ đồng, cùng doanh thu 3.187 tỷ đồng (tăng gấp 2,4 lần so với cùng kỳ), nhờ đẩy mạnh bàn giao đất KCN từ 170 ha đã ký hợp đồng nhưng chưa bàn giao. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, lợi nhuận thuần đã hoàn thành 73,7% dự báo cả năm của HSC.
- Nợ thuần tăng lên 21,7 nghìn tỷ đồng, đẩy tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH lên ngưỡng cao 0,78 lần, trong đó khoảng 46% được sử dụng để tài trợ cho dự án Khu đô thị Trảng Cát. Tỷ lệ đòn bẩy tài chính cao tiếp tục bào mòn lợi nhuận của KBC.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 11% trong 3 tháng qua, KBC đang giao dịch ở mức chiết khấu 52,4% so với RNAV, lớn hơn so với bình quân 3 năm ở mức 43,6%. Cổ phiếu đang có P/E trượt dự phóng 1 năm là 12 lần (thấp hơn 0,8 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 20,1 lần). Chúng tôi duy trì khuyến nghị Năm giữ đối với KBC.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2026

KBC công bố lợi nhuận thuần Q3/2026 đạt 911 tỷ đồng (+196,6% svck) trên doanh thu 3,2 nghìn tỷ đồng (+136,6% svck), đánh dấu sự phục hồi vượt bậc từ mức nền thấp chỉ 7 tỷ đồng trong Q2/2026. Tỷ suất lợi nhuận gộp hợp nhất duy trì ở mức tích cực 54%, nhờ cơ cấu doanh thu thuần lợi khi mảng BĐS KCN đóng góp tỷ trọng chi phối lên đến 77%. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, lợi nhuận thuần và doanh thu lần lượt hoàn thành 73,7% và 83,6% dự báo cho cả năm của HSC. So với KHKD cho cả năm 2026 của công ty, LNST và doanh thu 9 tháng đầu năm lần lượt hoàn thành 39,9% và 51,1%.

Doanh thu cho thuê đất KCN tăng vọt 212,1% so với cùng kỳ đạt 2,5 nghìn tỷ đồng, cao hơn nhiều so với mức nền thấp chỉ 96 tỷ đồng trong Q2/2026. KBC ghi doanh thu từ việc bàn giao đất từ 170 ha đã ký hợp đồng nhưng chưa bàn giao. Chi tiết như sau: 50,8 ha tại KCN Quế Võ Mở rộng cho Luxshare, 1,4 ha tại KCN Tân Phú Trung, 2,6 ha tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh và 0,5 ha tại KCN Hưng Yên. Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này đạt 63% (so với 83,8% trong Q3/2025 và 45,2% trong Q2/2026), đóng góp tới 90% tổng lợi nhuận gộp của toàn tập đoàn.

Doanh thu mảng kinh doanh BĐS tăng 74% so với cùng kỳ (+71,4% svqt) đạt 496 tỷ đồng, dù tỷ suất lợi nhuận gộp thu hẹp xuống 9,2% (từ mức 13,9% trong Q3/2025). Hoạt động bàn giao trong kỳ chủ yếu tập trung vào phân khúc nhà ở xã hội, trọng tâm là dự án Nhà ở xã hội Nénh.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 14/10.

Bảng 1: KQKD Q3/2026, KBC

Tỷ đồng	Q3/25	Q3/26	So với cùng kỳ	9T25	9T26	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	1,347	3,187	136.6%	4,971	5,112	2.8%
Lợi nhuận gộp	784	1,723	119.8%	2,565	2,572	0.3%
Lãi/(lỗ) tài chính	(147)	(278)	89.6%	(73)	(323)	344.2%
TN từ liên doanh	(3)	0	-100.7%	66	11	-83.1%
Chi phí BH&QL	(207)	(231)	11.2%	(504)	(523)	3.9%
Lợi nhuận HD	427	1,214	184.3%	2,078	1,752	-15.7%
TN thuần khác	1	7	1075.0%	7	16	141.8%
LNTT	428	1,221	185.5%	2,084	1,768	-15.2%
LNST	312	937	200.5%	1,563	1,197	-23.4%
Lợi nhuận thuần	307	911	196.6%	1,495	1,143	-23.6%
Các khoản mục ròng không thường xuyên	-	(1)	N/m	-	345	N/m
LNT 'cốt lõi'	307	913	197.0%	1,495	798	-46.6%

Tỷ suất lợi nhuận sát với kỳ vọng của HSC, do tỷ suất lợi nhuận gộp từ các dự án nhà ở xã hội tương đối mỏng, quanh ngưỡng 10%.

Doanh thu cho thuê kho và nhà xưởng tăng 4,5% so với cùng kỳ đạt 65 tỷ đồng, với tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 57,7% (so với 93,5% trong Q3/2025 và 49,5% trong Q2/2026). Trong khi đó, **doanh thu dịch vụ tiện ích và KCN** tăng 9,8% so với cùng kỳ đạt 160 tỷ đồng, với tỷ suất lợi nhuận gộp mở rộng lên 52,9% (từ mức 37,1% trong Q3/2025).

Tăng nợ vay để tài trợ các dự án

Chi phí lãi vay tăng 69% so với cùng kỳ lên 357 tỷ đồng do tổng nợ vay tiếp tục tăng, đạt mức 33,8 nghìn tỷ đồng (tăng 18,1% so với đầu năm và tăng 25,2% so với cùng kỳ). Nợ thuần chạm mức 21,7 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối Q3/2026, tăng 38,4% so với cùng kỳ và cao hơn so với mức 20,9 nghìn tỷ đồng tại cuối Q2/2026, qua đó đẩy tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH lên ngưỡng cao 0,78 lần.

HSC lưu ý rằng khoảng 46% tổng nợ vay của KBC gắn liền với dự án đại đô thị Tràng Cát tại Hải Phòng với quy mô 585 ha, dự án đang bị chậm tiến độ triển khai. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất neo cao trong thời gian dài cùng những áp lực lên thị trường BĐS nhà ở, chúng tôi giữ nguyên dự báo thời điểm ghi nhận lợi nhuận của dự án sẽ bắt đầu từ năm 2027 thay vì trong năm nay, nhằm phản ánh đầy đủ các rủi ro về tiến độ triển khai và khả năng hấp thụ của thị trường.

Giá trị hàng tồn kho chỉ tăng nhẹ 6,2% so với quý trước lên 35,4 nghìn tỷ đồng, tập trung chủ yếu vào công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường tại các dự án trọng điểm gồm KCN Bình Giang (quy mô 150 ha tại Hải Dương), KCN Phú Bình (675 ha tại Thái Nguyên) và Dự án Sân golf và Khu đô thị sinh thái Khoái Châu (990 ha, Hưng Yên).

Đang xem xét lại dự báo lợi nhuận; duy trì k/n Năm giữ

Sau khi giá cổ phiếu giảm 4% trong 1 tháng qua, KBC đang giao dịch ở mức chiết khấu 52,4% so với RNAV, lớn hơn nhiều so với bình quân 3 năm ở mức 43,6%. Cổ phiếu đang có P/E trượt dự phóng 1 năm 12 lần, thấp hơn 0,8 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 20,1 lần.

Mặc dù KQKD Q3/2026 tăng mạnh nhờ đẩy mạnh hoạt động bàn giao đất KCN, chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị Năm giữ đối với KBC. Động lực tăng trưởng lợi nhuận chủ yếu đến từ việc hiện thực hóa các hợp đồng cho thuê đất đã ký nhưng chưa bàn giao, thay vì ghi nhận các hợp đồng cho thuê mới. Bên cạnh đó, triển vọng lợi nhuận của công ty tiếp tục chịu tác động từ những bất ổn vĩ mô dai dẳng, đặc biệt là môi trường lãi suất cao và rủi ro thuế quan.

Chúng tôi đang xem xét lại các dự báo lợi nhuận.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	2,776	6,687	6,116	11,605	18,677
Lợi nhuận gộp	1,283	3,190	3,221	5,807	9,804
Chi phí BH&QL	(558)	(753)	(796)	(1,292)	(1,836)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	726	2,437	2,425	4,514	7,968
Lãi vay thuần	17.6	(17.1)	(64.1)	(146)	(157)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	15.9	192	66.6	91.5	117
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	(36.6)	318	(363)	(1,087)	(1,098)
LNTT	723	2,929	2,064	3,374	6,829
Chi phí thuế TNDN	(299)	(721)	(493)	(805)	(1,630)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(41.1)	(105)	(20.7)	(319)	(332)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	382	2,104	1,551	2,249	4,867
Lợi nhuận thuần ĐC	366	1,912	1,484	2,158	4,750
EBITDA ĐC	875	2,426	2,722	4,822	8,264
EPS (đồng)	498	2,236	1,648	2,390	5,167
EPS ĐC (đồng)	477	2,031	1,577	2,293	5,043
DPS (đồng)	0.01	0.40	-	-	-
Slg CP bình quân (triệu đv)	768	941	941	941	942
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	768	941	941	941	942
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	768	941	941	941	942

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	6,566	8,369	8,432	5,116	5,588
Đầu tư ngắn hạn	1,858	1,878	1,878	1,878	1,878
Phải thu khách hàng	13,309	17,215	13,374	15,407	17,559
Hàng tồn kho	13,850	27,073	35,864	44,561	53,527
Các tài sản ngắn hạn khác	493	511	511	511	511
Tổng tài sản ngắn hạn	36,075	55,046	60,059	67,472	79,063
TSCĐ hữu hình	408	515	448	357	263
TSCĐ vô hình	0.18	0.14	0.12	0.10	0.08
Bất động sản đầu tư	1,292	1,107	942	769	589
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	4,394	7,325	7,392	7,483	7,600
Tài sản dài hạn khác	2,560	5,589	5,589	5,589	5,589
Tổng tài sản dài hạn	8,655	14,536	14,371	14,199	14,041
Tổng cộng tài sản	44,730	69,581	74,431	81,671	93,104
Nợ ngắn hạn	371	2,287	1,425	1,314	1,416
Phải trả người bán	529	595	493	987	1,510
Nợ ngắn hạn khác	5,224	6,808	6,808	6,808	6,808
Tổng nợ ngắn hạn	7,093	11,948	11,764	13,456	16,621
Nợ dài hạn	9,741	26,351	28,676	31,941	35,294
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1,135	1,738	1,738	1,738	1,738
Nợ dài hạn khác	6,117	2,818	3,955	3,671	3,386
Tổng nợ dài hạn	16,992	30,908	34,370	37,350	40,419
Tổng nợ phải trả	24,085	42,855	46,133	50,806	57,040
Vốn chủ sở hữu	20,645	26,726	28,277	30,526	35,393
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	20.7	340	672
Tổng vốn chủ sở hữu	20,645	26,726	28,297	30,865	36,064
Tổng nợ phải trả và VCSH	44,730	69,581	74,431	81,671	93,104
BVPS (đ)	26,895	28,402	30,050	32,440	37,572
Nợ thuần/(tiền mặt)	3,547	20,270	21,670	28,139	31,122

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	726	2,437	2,425	4,514	7,968
Khấu hao	(165)	(182)	(364)	(399)	(413)
Lãi vay thuần	17.6	(17.1)	(64.1)	(146)	(157)
Thuế TNDN đã nộp	(299)	(721)	(493)	(805)	(1,630)
Thay đổi vốn lưu động	3,321	(18,904)	(3,136)	(9,210)	(8,340)
Khác	(2,778)	(320)	(363)	(1,087)	(1,098)
LCT thuần từ HKKD	1,152	(17,344)	(1,268)	(6,334)	(2,845)
Đầu tư TS dài hạn	(530)	(130)	(133)	(135)	(138)
Góp vốn & đầu tư	(7,664)	(1,786)	0	0	0
Thanh lý	7,193	3,548	0	0	0
Khác	(873)	(5,207)	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(1,874)	(3,575)	(133)	(135)	(138)
Cổ tức trả cho CSH	(0.01)	(0.38)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	1.00	4,216	0	0	0
Tăng/giảm nợ	6,446	18,506	1,463	3,153	3,455
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	6,447	22,721	1,463	3,153	3,455
Tiền & tương đương tiền đầu kì	841	6,566	8,369	8,432	5,116
LCT thuần trong kỳ	5,725	1,802	63.1	(3,316)	472
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	6,566	8,369	8,432	5,116	5,588
Dòng tiền tự do	621	(17,474)	(1,400)	(6,469)	(2,983)

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	46.2	47.7	52.7	50.0	52.5
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	31.5	36.3	44.5	41.6	44.2
Tỷ suất LNT (%)	13.8	31.5	25.4	19.4	26.1
Thuế TNDN hiện hành (%)	41.5	24.6	23.9	23.9	23.9
Tăng trưởng doanh thu (%)	(50.6)	141	(8.54)	89.7	60.9
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(71.1)	177	12.2	77.2	71.4
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(82.0)	422	(22.4)	45.4	120
Tăng trưởng EPS (%)	(81.2)	349	(26.3)	45.0	116
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(82.0)	326	(22.4)	45.4	120
Tăng trưởng DPS (%)	(100.0)	2,681	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0.00	0.02	-	-	-
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	1.87	8.88	5.64	7.65	14.8
ROACE (%)	2.25	5.12	4.03	6.90	11.0
Vòng quay tài sản (lần)	0.07	0.12	0.08	0.15	0.21
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.59	(7.12)	(0.52)	(1.40)	(0.36)
Số ngày tồn kho	3,387	2,825	4,521	2,805	2,202
Số ngày phải thu	3,255	1,797	1,686	970	722
Số ngày phải trả	130	62.1	62.1	62.1	62.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	20.8	81.7	85.0	104	105
Nợ/tài sản (%)	24.3	43.4	43.6	45.2	46.1
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	143	37.8	31.0	50.9
Nợ/EBITDA (lần)	12.2	11.5	11.6	7.51	5.12
Chỉ số TT hiện thời (lần)	5.09	4.61	5.11	5.01	4.76
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	8.40	6.65	7.50	4.51	2.97
EV/EBITDA ĐC (lần)	26.7	18.3	16.9	10.9	6.70
P/E (lần)	51.8	11.5	15.6	10.8	4.98
P/E ĐC (lần)	54.0	12.7	16.3	11.2	5.11
P/B (lần)	0.96	0.91	0.86	0.79	0.69
Lợi suất cổ tức (%)	0.00	0.00	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2026.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn